TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-PT
Ngày: 24-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa.

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1978 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

+ Ngày 29/5/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, tổng hợp hình phạt hai tội là 30 tháng tù, theo Bản án số 18/2007/HSPT.

+ Ngày 22/6/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 44/2010/HSST.

+ Ngày 10/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt tiền 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 13/2020/HSST.

+ Ngày 31/7/2020, bị Công an xã B, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 13/2020/HSST (đã nộp phạt ngày 20/8/2020).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Hà Văn T không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2022, Công an huyện Q và Công an xã Đ, huyện Q Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm N, xã Đ thì phát hiện Hà Vă T1, trú tại xóm B, xã C, huyện H đang điều khiển xe mô tô BKS 11U1- 154.25 chở theo Nguyễn Văn K, trú tại xóm B, xã B, Q đang di chuyển theo hướng từ xóm N đi Ủy ban nhân dân xã Đ có nhiều biểu hiện vi phạm pháp luật về ma túy; tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì K dùng tay phải ném ra lề đường bên trái theo hướng di chuyển 01 gói nilon màu xanh. Tổ công tác tiến hành giữ người và tiến hành kiểm tra gói nilon màu xanh do K vừa ném bên trong có 02 gói đều gói bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (K khai đó là ma túy loại Heroine của K). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn K1 và Hà Văn T khi bắt quả có khối lượng là: 4,376 gam. Tại bản kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định của Nguyễn Văn K và Hà Văn T là ma túy, loại: Heroine.

Vào hồi 09 giờ ngày 21/12/2022, Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hà Văn T tại xóm B, xã C, H; hồi 11 giờ cùng ngày khám xét nhà ở của Nguyễn Văn K tại xóm B, Bế Văn Đ, Q. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên án. quan đến vụ

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 10 giờ ngày 20/12/2022 Nguyễn Văn K và Hà Văn T gặp nhau ở chợ B, xã B, T hỏi K để mua ma túy nhưng K đã hết. Do không có xe nên K nhờ T chở đi chợ T4 (thuộc xã Đ, huyện T), T đồng ý và đã dùng xe mô tô Biển kiểm soát 11U1-154.25 chở K đi. Đến nơi, K bảo T chờ ở quán nước trong chợ, còn K dùng xe mô tô của T đi tìm mua ma túy, khi đến đoạn cầu ở trong chợ thì gặp một người đàn ông không quen biết nhìn giống người nghiện nên K đi đến và hỏi "anh ơi, em vật lắm rồi, anh

biết lấy cho em với", người đàn ông trả lời "nếu vật quá anh đi mua giúp cho, phải trả công cho anh 200.000 đồng"; K đưa cho người đàn ông đó số tiền 4.700.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho K 01 gói nilon màu xanh, K đi đến chỗ T đang đợi và nói "đi a, được rồi" (nghĩa là đã mua được ma túy), nghe vậy T điều khiển xe chở K quay về nhà, K cầm ma túy ngồi phía sau. Đi được một đoạn thì cả hai dừng lại ven đường rồi K đem gói ma túy vừa mua được mở ra thấy bên trong có 02 gói đều được gói bằng giấy bạc màu trắng. K lấy một trong 02 gói ma túy đó dùng tay tách lấy một ít. Sau đó một phần sử dụng cho bản thân, một phần chia cho T sử dụng. Sau khi sử dụng xong cả hai tiếp tục đi về. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm N, xã Đ, huyện Q, Cao Bằng thì bị Tổ Công tác Công an huyện Q làm nhiệm vụ tại đó kiểm tra phát hiện, lập biên bản quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Còn Hà Văn T, do bản thân sử dụng và nghiện ma túy và trước đó đã được mua ma túy với K, nên khi được K rủ và nhờ chở đi Thông Huề để mua ma túy thì T biết mục đích K đi mua ma túy về vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời. Số tiền mua ma túy là của K, T được K trả công bằng ma túy để sử dụng.

Ngoài ra Nguyễn Văn K khai, ngày 19/12/2022 đã được bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhau; hình thức giao dịch là những người nghiện đến gặp K hỏi mua rồi đưa tiền thì K đưa ma túy; cụ thể: Bán cho Bế Ích H2, trú tại xóm B, xã B, huyện Q 01 gói với giá 100.000 đồng tại đoạn đường thuộc xóm B, Bế Văn Đ; bán cho bị cáo Hà Văn T và Bế Văn T2, trú tại xóm B, Bế Văn Đ, Q mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng tại bờ sông B, xã B. Nguồn gốc số ma túy này do ngày 18/12/2022 Nguyễn Văn K đến chợ T4 thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua với một người đàn ông không quen biết với số tiền 500.000 đồng. Khi về nhà K chia số ma túy vừa mua ra được 05 gói nhỏ, bản thân sử dụng 02 gói, 03 gói còn lại đã bán cho những người có tên nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSQH ngày 04/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn K về Tôi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội*"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 20/12/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng với nội dung: Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo Nguyễn Văn K vẫn giữ nguyên kháng cáo đối với Bản án số 18/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm như sau: Bị cáo Nguyễn Văn K gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ.

Nội dung kháng cáo về giảm mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn K, xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà, bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới bổ sung cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K. Giữ nguyên Bản án số 18/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Trợ giúp viên pháp lý Nông Văn S trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 10 năm tù là quá nghiêm khắc, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc tày, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn K không có lời bào chữa bổ sung, trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị cáo viết trong hạn luật định và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

[2] Hành vi phạm tội:

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/12/2022, Công an huyện Q đã phát hiện và bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K 01 gói ma túy có khối lượng 4,376 gam, loại Heroine; mục đích K mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo Hà Văn T dùng phương tiện của mình để chở K đi mua ma túy khi được bị cáo K nhờ; sau đó bị cáo K mua được ma túy quay về bị cáo T biết mục đích của K đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, T được K trả công bằng ma túy để sử dụng. Ngoài ra vào ngày 19/12/2022, bị cáo Nguyễn Văn K đã bán ma túy cho: Bế Ích H2, Bế Văn T3 và bị cáo Hà Văn T mỗi người 01 gói với giá 100.000 1 đồng/01 gói; hình thức giao dịch là những người nghiện đến gặp K hỏi mua rồi đưa tiền thì bị cáo K đưa ma túy. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 10 (M) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 10 (M) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn

K. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K **10** (M) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/12/2022.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- PC 10, CA tỉnh;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- CC THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam CA tỉnh Cao Bằng;
- KTNV&THA;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Sơn